

**RESEARCHING CELEBRITY IN THE  
MEDIEVAL TIME: A CASE STUDY OF  
CELEBRITY NGUYEN TRAI**

La Nham Thin

*Faculty of Philology, Hanoi University of  
Education, Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author: La Nham Thin,  
e-mail: lathindhsp52@gmail.com

Received November 8, 2024.

Revised February 5, 2025.

Accepted February 5, 2022.

**NGHIÊN CỨU DANH NHÂN  
THỜI TRUNG ĐẠI: TRƯỜNG HỢP  
DANH NHÂN NGUYỄN TRÃI**

Lã Nhâm Thìn

*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm  
Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Lã Nhâm Thìn,  
e-mail: lathindhsp52@gmail.com

Ngày nhận bài: 8/11/2024.

Ngày sửa bài: 5/2/2025.

Ngày nhận đăng: 5/2/2025.

**Abstract.** The article studies the outstanding characteristics of famous Vietnamese figures in the medieval period: multi-talented individuals who made significant contributions to the nation in many fields, embodying the concept of *"our historical figures in today's context."* From there, the paper proposes the viewpoint and method of a case study of the historical figure Nguyen Trai. Regarding Nguyen Trai's research perspective: a genius who converges many talents, a figure who made great contributions to the nation, and a historical figure of international stature. Regarding Nguyen Trai's research methodology, I will place the author and works in a broader frame of reference, conduct a research of the problems raised by his works, and place the author and his work in the context of his current time and future. Studying the case of Nguyen Trai promotes the role of *"our historical figures in today's context,"* drawing from medieval famous people in general and Nguyen Trai in particular.

**Keywords:** famous people, Nguyen Trai, medieval, talent, reference system.

**Tóm tắt.** Bài viết nghiên cứu những đặc điểm nổi bật của danh nhân Việt Nam thời trung đại: tài năng về nhiều mặt, có nhiều đóng góp đối với dân tộc ở nhiều lĩnh vực khác nhau, "người xưa của ta nay". Từ đó đề xuất quan điểm và phương pháp nghiên cứu trường hợp (Case study) danh nhân Nguyễn Trãi. Về quan điểm nghiên cứu Nguyễn Trãi: Thiên tài hội tụ nhiều tài năng, Đóng góp to lớn với dân tộc, mang tầm vóc quốc tế. Về phương pháp nghiên cứu Nguyễn Trãi: Đặt tác giả và tác phẩm trong một hệ quy chiếu, Nghiên cứu đến tận cùng những vấn đề đặt ra từ tác phẩm, Đặt tác giả, tác phẩm trong bối cảnh thời đại và trong bối cảnh tương lai. Nghiên cứu trường hợp Nguyễn Trãi để phát huy vai trò "người xưa của ta nay" từ danh nhân thời trung đại nói chung, Nguyễn Trãi nói riêng.

**Từ khóa:** danh nhân, Nguyễn Trãi, trung đại, tài năng, hệ quy chiếu.

## 1. Mở đầu

Danh nhân - người nổi tiếng, có công trạng với xã hội, được xã hội ghi nhận - luôn có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần cũng như vật chất của một quốc gia, dân tộc. Có những danh nhân là vĩ nhân mang tầm ảnh hưởng khu vực và thế giới. Nghiên cứu về danh nhân góp phần tìm hiểu những vấn đề liên quan như lịch sử, tư tưởng, văn hóa, v.v... Nghiên cứu về danh nhân có ý

nghĩa thiết thực đối với công cuộc xây dựng xã hội mới, con người mới Việt Nam tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc.

Nếu viết về những người nổi tiếng, có đóng góp lớn đối với xã hội thuộc các lĩnh vực khác nhau được coi là nghiên cứu về danh nhân thì đã có nhiều bài báo, nhiều công trình khoa học. Tuy nhiên, nghiên cứu danh nhân như một vấn đề chuyên biệt, chuyên sâu để xác định khái niệm danh nhân, những đặc điểm của danh nhân, quan điểm, phương pháp nghiên cứu về danh nhân,... thì lịch sử vẫn đề chưa hẳn đã dày dặn. Hội thảo khoa học *Nghiên cứu danh nhân – Một số vấn đề lí luận và thực tiễn* ngày 26 - 2 - 2024 tại Hà Nội do Viện nghiên cứu danh nhân thuộc Trung ương Hội khoa học và Phát triển nguồn nhân lực Việt Nam tổ chức là một trong những bước đi đầu tiên nghiên cứu về danh nhân một cách khá toàn diện [1]. Tại Hội thảo, các báo cáo tập trung vào một số vấn đề lí luận và thực tiễn trong nghiên cứu về danh nhân. Ở bình diện lí luận, Hội thảo đề cập đến: Những phẩm chất cao quý của danh nhân, Danh nhân Việt Nam trong lĩnh vực quân sự giữ nước, Đẩy mạnh khai thác giá trị của các danh nhân văn hóa,... Về thực tiễn, Hội thảo đi sâu nghiên cứu các danh nhân Việt Nam như Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp,... các nữ danh nhân trong lịch sử, danh nhân dòng họ Nguyễn,... Tuy nhiên, nghiên cứu về danh nhân vẫn đang còn nhiều vấn đề cần đi sâu tìm hiểu.

Bài báo khoa học này góp phần nghiên cứu danh nhân thời trung đại qua nghiên cứu trường hợp danh nhân Nguyễn Trãi.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu danh nhân thời trung đại, trước hết cần thấy được những đặc điểm nổi bật của loại hình danh nhân này để từ đó có quan điểm và phương pháp nghiên cứu thích hợp. Bên cạnh những đặc điểm chung, danh nhân thời trung đại có những đặc điểm riêng.

### 2.1. Những đặc điểm nổi bật của danh nhân thời trung đại

#### 2.1.1. Danh nhân thời trung đại có tài năng về nhiều mặt

Dẫn đến đặc điểm này có nhiều nguyên nhân như thời trung đại việc phân chia các ngành khoa học chưa chuyên sâu đến mức chuyên ngành (rộng hoặc hẹp) như thời hiện đại. Do vậy, một người am tường lĩnh vực này thì đồng thời cũng am hiểu nhiều lĩnh vực khác. Lại nữa, người tài theo quan niệm xưa phải là người uyên bác “trên thông thiên văn, dưới tường địa lí”, “văn võ song toàn”. Người tài, khi được trọng dụng, có thể cùng một lúc đảm nhận nhiều công việc khác nhau.

Nhìn vào lịch sử trung đại Việt Nam, chúng ta thấy nhiều danh nhân - có người ở tầm vĩ nhân - đều là những người có tài năng về nhiều mặt. Xin nêu một số danh nhân tiêu biểu. Trần Nhân Tông với tài năng xuất chúng “ba trong một”: vị hoàng đế, thiền sư, nhà thơ, ở phương diện nào cũng tốt cùng, đỉnh điểm. Trần Hưng Đạo là danh tướng văn võ song toàn, “học vấn tỏ ra ở bài hịch” (Ngô Sĩ Liên) [2; 162]. Lê Thánh Tông là vị hoàng đế - thi nhân. Nguyễn Bình Khiêm là sự hội tụ nhiều “nhà” trong một: nhà chính trị, nhà hiền triết, nhà giáo, nhà thơ. Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc, là danh nhân văn hóa được thế giới vinh danh. Lê Hữu Trác vừa là thầy thuốc, vừa là nhà văn. Ngô Thì Nhậm là nhà ngoại giao, nhà triết học uyên áo về Phật học, nhà thơ, nhà văn chính luận nổi tiếng. Nguyễn Đình Chiểu là thầy thuốc, thầy giáo đồng thời là nhà thơ lớn, v.v...

#### 2.1.2. Danh nhân thời trung đại có nhiều đóng góp đối với dân tộc ở nhiều lĩnh vực khác nhau

Là người có tài năng về nhiều mặt nên danh nhân thời trung đại có những đóng góp to lớn đối với dân tộc trên nhiều phương diện.

Trần Nhân Tông với cương vị hoàng đế đã hai lần lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng đội quân xâm lược Nguyên - Mông hùng mạnh nhất lúc bấy giờ, bảo vệ và mở mang bờ cõi, xây dựng quốc gia Đại Việt cường thịnh. Ở cương vị thiền sư, ông là đệ nhất tổ, sáng lập thiền phái Trúc Lâm mang bản sắc Phật giáo Việt Nam. Trong lĩnh vực văn chương, Trần Nhân Tông thuộc số những

tác gia văn học lớn nhất thời Trần, là một trong những người đầu tiên sử dụng chữ Nôm trong sáng tác, góp công lao to lớn khơi mở dòng văn học tiếng Việt. Trần Quốc Tuấn là nhà quân sự đại tài, đóng góp vào kho tàng quân sự nước nhà cuốn *Binh thư yếu lược* nổi tiếng. Với bài *Dụ chư tì tướng hịch văn* (thường gọi là *Hịch tướng sĩ*) giới thiệu và khích lệ tướng sĩ học tập *Binh thư yếu lược*, Trần Quốc Tuấn đã để lại kho tàng văn học dân tộc áng văn chính luận kiệt xuất *Dụ chư tì tướng hịch văn*. Lê Thánh Tông là vị hoàng đế anh minh đã đưa chế độ phong kiến Việt Nam phát triển tới đỉnh cao cực thịnh và thời đại Hồng Đức là thời đại hoàng kim nhất trong lịch sử nước ta thời trung đại. Ở cương vị Tao Đàn nguyên súy, Lê Thánh Tông được xem là người đầu tiên sáng lập, tổ chức hình thức hội thơ Việt Nam, là người sáng tác cả thơ và văn, cả chữ Hán và chữ Nôm với những thành tựu rực rỡ. Nguyễn Bình Khiêm chưa một lần làm quan tướng nắm binh quyền nhưng ảnh hưởng chính trị của ông không những hết sức lớn đối với triều đình nhà Mạc mà còn tác động tới vương triều Lê - Trịnh, tác động tới nhà Nguyễn trong giai đoạn đầu khởi nghiệp, tạo nên những biến chuyển lớn của lịch sử Việt Nam. Đóng góp nổi bật của Nguyễn Bình Khiêm trong lĩnh vực văn học là thơ triết lí và thơ thể sự, với hàng nghìn bài thơ chữ Hán, hàng trăm bài thơ chữ Nôm. Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc. Với kiệt tác *Truyện Kiều*, đóng góp của tác giả không chỉ trong lĩnh vực văn chương khi tạo ra bước phát triển lớn về thể loại và ngôn ngữ văn học mà còn kết tinh, lan tỏa nền văn hóa dân tộc với triết lí nhân sinh về con người, về cuộc đời, với văn hóa ứng xử giàu giá trị nhân văn, được UNESCO tôn vinh là danh nhân văn hóa. Lê Hữu Trác là người có đóng góp to lớn ở cả lĩnh vực y học và văn học. Công trình đồ sộ *Hải thượng y tông tâm lĩnh* của ông là công hiến vĩ đại cho nền y học cổ truyền. Ở lĩnh vực văn học, Lê Hữu Trác có đóng góp lớn đối với sự phát triển của thể kí trong văn học trung đại. Sự kết hợp thầy giáo - thầy thuốc, nhà yêu nước - nhà văn làm nên giá trị nhiều mặt của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu: y thuật, y đức chữa bệnh cho người, đạo học, đạo lí cứu nước, cứu dân. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu là đỉnh cao nhất của văn chương tuyên truyền đạo lí và văn chương yêu nước nửa cuối thế kỉ XIX. Còn có thể kể ra tên tuổi những danh nhân khác của thời trung đại có đóng góp nhiều mặt đối với dân tộc như Trần Quang Khải, Chu An, Lê Quý Đôn, Nguyễn Công Trứ, ...

### **2.1.3. Nhiều danh nhân thời trung đại là “người xưa của ta nay”.**

Dùng cách nói “người xưa của ta nay” để khẳng định danh nhân thời trung đại là những con người của quá khứ lịch sử nhưng đang đồng hành với thời đại ngày nay. Với tư cách là một con người của lịch sử, các danh nhân và ngay cả bậc vĩ nhân cũng giới hạn bởi thời đại lịch sử. Nhưng với tư cách là danh nhân, là bậc vĩ nhân thì tư tưởng, tầm nhìn của họ nhiều khi vượt thời gian, vượt thời đại để đến cùng mai hậu. Họ đồng hành với thời đại ngày nay bằng những vấn đề đặt ra trong di sản của họ - những vấn đề có ý nghĩa đối với đương đại. *Binh thư yếu lược* của Trần Quốc Tuấn vẫn mang giá trị là những bài học dùng binh trong lĩnh vực quân sự ở thời hiện đại. Trong sáng tác của Nguyễn Bình Khiêm, làm tan đi lớp sương mờ huyền thoại của sấm kí Trạng Trình, ta vẫn thấy những suy lí rút ra từ *Kinh dịch* để nắm bắt quy luật, dự đoán về tương lai là có cơ sở khoa học. Ngôn ngữ *Truyện Kiều* vẫn được sử dụng trong giáo tiếp của con người thời hiện đại, làm nên nét đẹp văn hóa, nét đẹp thẩm mỹ trong lời ăn tiếng nói của người Việt Nam. Bộ sách *Hải thượng y tông tâm lĩnh* là cuốn “bách khoa toàn thư” về y dược học, ngay trong thời hiện đại được Việt Nam và thế giới đánh giá rất cao về cả lí thuyết và thực hành, v.v...

Với những đặc điểm nổi bật của danh nhân thời trung đại như phân tích ở trên, nhà khoa học cần có quan điểm và phương pháp khoa học phù hợp với đối tượng nghiên cứu. Những điều này sẽ được tiếp tục làm sáng tỏ qua nghiên cứu trường hợp danh nhân Nguyễn Trãi.

## **2.2. Nghiên cứu trường hợp danh nhân Nguyễn Trãi**

Về quan điểm nghiên cứu, cần thấy được Nguyễn Trãi mang đặc điểm của danh nhân thời trung đại, đồng thời thấy được đặc điểm riêng chỉ có ở “con người này”.

### **2.2.1. Nguyễn Trãi là thiên tài hội tụ nhiều tài năng**

Nguyễn Trãi mang đặc điểm của danh nhân thời trung đại khi ông là người có tài năng về nhiều mặt. Điều cần nhấn mạnh ở Nguyễn Trãi là nhiều tài năng kiệt xuất hội tụ trong một thiên tài.

Từ phương diện lịch sử xã hội, Nguyễn Trãi là nhà chính trị, nhà quân sự, nhà ngoại giao kiệt xuất. *Bình Ngô đại cáo* là bản tuyên ngôn về nhân nghĩa, về độc lập dân tộc đồng thời là tiếng nói khẳng định sự hợp pháp của chính thể vương triều Lê sau khi đại thắng quân Minh xâm lược. Trong phần cuối bài Đại cáo, Nguyễn Trãi thể hiện tư tưởng duy tân đất nước: Sự thay đổi nhưng thực chất là sự phục hưng (bĩ rồi lại thái, hồi rồi lại minh), là nguyên nhân, là điều kiện để thiết lập sự vững bền. Ngược lại, sự vững bền trên cơ sở đổi mới là sự vững bền trong phát triển. *Quân trung từ mệnh tập* thể hiện cả tầm nhìn chiến lược và sự vận dụng chiến thuật trong đấu tranh quân sự và ngoại giao của Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn mà người thực hiện, viết lên thành văn bản là Nguyễn Trãi. Ở *Quân trung từ mệnh tập*, mỗi bức thư là một khâu, một mắt xích trong cuộc luận chiến kéo dài giữa ta và giặc; cái trước chuẩn bị cho cái sau, cái sau thể hiện và phát huy cái trước, phối hợp giữa “đánh” và “đàm” để cuối cùng đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Ở bình diện tư tưởng, triết học, Nguyễn Trãi là người am hiểu sâu sắc cả Nho giáo, Phật giáo và Lão - Trang. Trên tất cả, ở Nguyễn Trãi có sự kết hợp giữa tư tưởng “nhân giả vô địch” tích cực của Nho giáo với truyền thống yêu nước, truyền thống nhân đạo của dân tộc trong kháng chiến chống ngoại xâm cũng như trong hòa bình xây dựng đất nước.

Ở lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất, là nhà thơ trữ tình sâu sắc, sáng tác cả chữ Hán và chữ Nôm, cả văn học chức năng và văn học nghệ thuật. Ông giỏi về âm nhạc (từng được vua Lê Thái Tông giao cho việc sửa định nhã nhạc của triều đình), giỏi về địa lí (từng soạn *Dư địa chí* trình bày về vị trí địa lý, hình thế sông núi, lịch sử, thổ nhưỡng, đặc sản, một số nghề thủ công truyền thống và tập quán của cư dân các đơn vị hành chính), giỏi về lịch sử (từng soạn *Lam Sơn thực lục* ghi lại một cách súc tích cuộc khởi nghĩa Lam Sơn). Nguyễn Trãi còn là nhà giáo dục mà nền tảng triết lí và nội dung giáo dục của ông là sự kết hợp giữa đạo lí Nho gia với đạo lí dân tộc.

Cũng cần nói thêm, Nguyễn Trãi là danh nhân tiêu biểu cho những tài năng trong quá khứ ở phương diện anh hùng và bi kịch: anh hùng và bi kịch đều ở mức tột cùng. Đặc điểm này như lưu ý nhà khoa học một điều: nghiên cứu về Nguyễn Trãi là phải tới chiều sâu tận cùng của vấn đề, tránh sự phiến diện, nửa vời.

### **2.2.2. Nguyễn Trãi có vị trí và đóng góp to lớn với dân tộc, mang tầm vóc quốc tế của một vĩ nhân**

Một thiên tài hội tụ nhiều tài năng kiệt xuất như vậy, tất nhiên đóng góp của Nguyễn Trãi là rất lớn đối với dân tộc và mang tầm vóc quốc tế.

Đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc, văn hóa dân tộc, Nguyễn Trãi có công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống Minh. Tư tưởng chiến tranh nhân dân “lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức” và đường lối chiến lược “tâm công” đánh bằng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã góp phần đưa cuộc khởi nghĩa Lam Sơn tới thắng lợi huy hoàng - thắng lợi trọn vẹn nhất và ít đổ xương máu nhất cho sinh linh hai nước. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã xóa bỏ hoàn toàn ách đô hộ của giặc Minh, mở đường đi lên cho lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam và lịch sử dân tộc Việt Nam.

*Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi là bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai trong lịch sử dân tộc. Ở bản tuyên ngôn này, ý thức về dân tộc đạt tới đỉnh cao nhất trong thời trung đại Việt Nam. Một ý thức về dân tộc vừa toàn diện vừa sâu sắc. Toàn diện bởi lẽ nêu ý thức về dân tộc trong *Nam quốc sơn hà* được xác định chủ yếu trên hai yếu tố là lãnh thổ (*Định phận tại thiên thư*) và chủ quyền (*Nam đế cư*) thì đến *Bình Ngô đại cáo*, dân tộc được xác định trên năm yếu tố. Hai yếu tố tiếp tục được khẳng định là lãnh thổ (*Núi sông bờ cõi đã chia*) và chủ quyền (*các đế nhất phương*), đồng thời ba yếu tố nữa được bổ sung: văn hiến (*Vốn xưng nền văn hiến đã lâu*), phong tục (*Phong tục Bắc Nam cũng khác*), lịch sử (*Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập*). Ý thức về dân tộc sâu sắc bởi vì Nguyễn Trãi đã thấy được “văn hiến” là một yếu tố cơ bản, hạt

nhân để xác định dân tộc và khẳng định vị thế của dân tộc. Sự khẳng định, đề cao nền văn hiến dân tộc không chỉ thể hiện trong *Bình Ngô đại cáo* mà còn được nhấn mạnh trong *Quân trung từ mệnh tập*: “Nước Nam ta tuy xa ở ngoài Ngũ Lĩnh mà có tiếng là nước thi thư, những bậc trí mưu tài thức đời nào cũng có” (*Thư dụ thành Bắc Giang*) [3; 126-127]. Ý thức về dân tộc trong *Bình Ngô đại cáo* với năm yếu tố tạo thành hệ thống, có thể xem đó là học thuyết về dân tộc. Với chúng ta ngày nay học thuyết ấy rất gần gũi và còn giá trị thời sự, đồng thời mang tầm vóc quốc tế.

Đối với sự phát triển của văn học dân tộc, Nguyễn Trãi là người đầu tiên có một quan điểm văn học mang tính hệ thống, nhất quán, khá hoàn chỉnh và tiến bộ. Trong hệ thống quan điểm văn học của Nguyễn Trãi có quan điểm về chức năng văn học, bản chất xã hội và bản chất thẩm mỹ của văn học, mối quan hệ giữa văn chương với đời sống, quan niệm về người sáng tác... Nội dung quan điểm văn học của Nguyễn Trãi có yếu tố Nho giáo, có yếu tố dân tộc và thời đại, về cơ bản mang tính cách tân. Quan điểm văn học của Nguyễn Trãi đánh dấu bước phát triển của văn học Việt Nam: người viết bước đầu tự giác về phương diện lí luận và lí luận sẽ tác động tới sáng tác. Với Nguyễn Trãi, văn học dân tộc xuất hiện kiểu tác giả - thi sĩ, bên cạnh kiểu tác giả - nhà nho, tác giả - thiền sư đã có từ trước đó. Cũng với Nguyễn Trãi, văn học Việt Nam đã có nhà văn chính luận, chứ không như trước kia mới chỉ có tác phẩm văn học chính luận. Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất, là “người viết văn, thảo hịch tài giỏi hơn hết một thời” (Lê Quý Đôn). *Bình Ngô đại cáo* cùng với *Quân trung từ mệnh tập* là đỉnh cao nhất của văn chương chính luận thời trung đại Việt Nam. Ở lĩnh vực thơ ca, Nguyễn Trãi là nhà “khai sơn phá thạch”, người đặt nền móng xây dựng một thể thơ mới cho văn học dân tộc: thơ Nôm Đường luật, đặc biệt là thơ Nôm Đường luật lục ngôn xen thất ngôn. *Quốc âm thi tập* là tập thơ Nôm đầu tiên, là “tác phẩm mở đầu nền thơ cổ điển Việt Nam” [4; 690], đồng thời là tập đại thành của thơ tiếng Việt thời trung đại. Nguyễn Trãi là người mở đầu dòng thơ thể sự trong thơ Nôm. Nếu ở Nguyễn Trãi là thơ trữ tình thể sự thì Nguyễn Bình Khiêm nghiêng về triết lí thể sự và Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương lại nghiêng về trào phúng thể sự.

Phương pháp nghiên cứu về Nguyễn Trãi vừa xuất phát và phù hợp với trường hợp Nguyễn Trãi, vừa có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu danh nhân thời trung đại nói chung.

### **2.2.3.1. Đặt tác giả và tác phẩm trong một hệ quy chiếu**

Như trên đã nói, danh nhân thời trung đại có tài năng về nhiều mặt, riêng Nguyễn Trãi là một thiên tài hội tụ nhiều tài năng kiệt xuất. Vì vậy cần nghiên cứu tác phẩm, tác giả Nguyễn Trãi trong một hệ quy chiếu mới hiểu được khá đầy đủ về Nguyễn Trãi, dù chưa thể nói là hiểu hết con người và sáng tác của một danh nhân tâm cỡ vĩ nhân.

Để hiểu, để phân tích *Bình Ngô đại cáo* cần đặt áng “thiên cổ hùng văn” này trong hệ quy chiếu của những tri thức về lịch sử (sử dân tộc, sử cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, sử Trung Hoa), về tư tưởng, văn hóa (tư tưởng Nho giáo về nhân nghĩa, thân dân, truyền thống yêu nước, nhân đạo, văn hiến của dân tộc), về văn học (những đặc trưng của thể cáo về mục đích chức năng, về nội dung, về lời văn), v.v... Ngay đến một chữ, một từ cũng có khi phải huy động kiến thức của nhiều ngành. Ví dụ như từ “đế” trong câu “Dữ Hán, Đường, Tống, Nguyên nhi các đế nhất phương”. Phải hiểu “đế” khác “vương” như thế nào về vị trí, về quyền lực (“đế” là vua thiên tử, duy nhất, toàn quyền, còn “vương” là vua chư hầu, có nhiều và phụ thuộc vào đế) mới thấy được ý thức độc lập về chủ quyền và niềm tự hào dân tộc của Nguyễn Trãi cao tới mức nào. Lại nữa, phải thấy được sự tiếp nối tư tưởng “đế” từ “Nam đế cư” ở *Nam quốc sơn hà* đến “các đế nhất phương” trong *Bình Ngô đại cáo* mới thấy được sự phát triển của ý thức độc lập dân tộc từ bản tuyên ngôn độc lập lần thứ nhất sang bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai. Ở *Nam quốc sơn hà*, “Nam đế cư” phải hiểu là “Nam đế” không những “ở” (cư) nước Nam mà còn làm chủ (cư xử, điều hành) nước Nam. Đến *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi tiếp tục khẳng định tư tưởng Nam đế. Tuy nhiên tác giả “đã dùng biện pháp so sánh: so sánh ta với Trung Quốc, đặt ta ngang hàng với Trung Quốc, ngang hàng về trình độ chính trị, về tổ chức chế độ, quản lí quốc gia (Triệu, Đinh, Lý, Trần ngang hàng với Hán, Đường, Tống, Nguyên). Quan điểm này của Nguyễn Trãi phải chăng tiếp nối tinh

thần của người xưa khi nói lên niềm tự hào về văn hiến dân tộc: “*Y quan Đường chế độ / Lễ nhạc Hán quân thần* (Lễ nhạc như tiền Hán / Y quan giống thịnh Đường) (Hồ Quý Ly (?) – *Đáp Bắc nhân vấn An Nam phong tục*). Tuy nhiên cũng cần phải thấy rằng, so sánh ta như phương Bắc cũng là cách để Nguyễn Trãi đặt Đại Việt ngang hàng với Trung Hoa” [5; 116]

### 2.2.3.2. Nghiên cứu đến tận cùng những vấn đề đặt ra từ tác phẩm

Nghiên cứu tác phẩm của một con người mà anh hùng và bi kịch đều ở mức tột cùng như Nguyễn Trãi thì cần phải nghiên cứu đến tận cùng điểm “mút” của vấn đề, tránh sự hời hợt, nửa vời. Ví dụ câu thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi trong bài *Vãn hứng* (Hứng buổi chiều), có thể đã từng bị ghi nhầm một chữ, dẫn đến đọc sai, do vậy mà hiểu chưa thật đúng về Nguyễn Trãi, chưa thấy hết tầm vóc nhân loại của bậc vĩ nhân. Câu thơ có thể đã bị ghi nhầm: *Kim cố vô cùng giang mạc mạc / Anh hùng hữu hạn diệp tiêu tiêu* (Xưa nay thời gian không cùng, sông rộng bát ngát / Anh hùng mang mỗi hận (như) lá rụng veo veo). Với tri thức về phép đối trong thơ Đường luật, ta không khó nhận ra: “vô cùng” đối với “hữu hạn” là không chuẩn, là chưa đúng. Phải chăng đã có sự ghi nhầm chữ “hạn” (限) thành chữ “hận” (恨) vì hai chữ này gần giống nhau về tự dạng. Chỉ khác một chữ thôi - “hạn” thay cho “hận” mà hợp cả về đối và nghĩa: “vô cùng” đối với “hữu hạn”, người anh hùng Nguyễn Trãi không chỉ mang nỗi hận cá nhân, dù nỗi hận ấy tiêu biểu cho nhiều tài năng trong quá khứ lịch sử. Nỗi hận của Nguyễn Trãi thành nỗi đau về sự hữu hạn của con người trước sự vô cùng, vô tận của thiên nhiên: *Kim cố vô cùng giang mạc mạc / Anh hùng hữu hạn diệp tiêu tiêu*. Thiên nhiên là thực thể vô thức, phần nhiều vô cảm thì vĩnh hằng, con người là một thực thể có ý thức, hữu cảm và đầy khát vọng thì lại hữu hạn. Ở bài *Bạch Đằng hải khẩu* (Cửa biển Bạch Đằng), Úc Trai cũng thể hiện tư tưởng về sự hữu hạn của con người - dù đó là người anh hùng - trước sự vô cùng, vô tận của thiên nhiên. Sau khi khẳng định sự nghiệp lừng lẫy của bậc hào kiệt trên dòng sông lịch sử, tác giả không khỏi bàng khuâng, ngậm ngùi: “*Việc xưa ngoài lại, ôi rồi hết / Ngao ngán mò xem bóng giữa dòng*” (Vãng sự hồi đầu ta dĩ hĩ / Lâm lưu phủ ảnh ý nan thăng) [6; 322-323]. Nỗi đau trước nghịch cảnh éo le này là nỗi đau mang giá trị nhân bản, là nỗi đau nằm trong tâm thức nhân loại từ cổ đến kim.

### 2.2.3.3. Đặt tác giả, tác phẩm trong bối cảnh thời đại và trong bối cảnh tương lai

Là một con người của lịch sử, Nguyễn Trãi phản ánh những vấn đề của thời đại mình đồng thời lí giải vấn đề ở đỉnh cao của thời đại. Là một thiên tài, Nguyễn Trãi vượt thời gian với những vấn đề đặt ra ở tương lai.

#### *Nguyễn Trãi trong bối cảnh thời đại tác giả*

Đặt tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi trong thời đại cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nhà nghiên cứu sẽ lí giải được tư tưởng nhân nghĩa gắn liền với yêu nước chống xâm lược, hay nói như ông Phạm Văn Đồng: “Triết lí nhân nghĩa của Nguyễn Trãi chẳng qua là lòng yêu nước thương dân, cái nhân nghĩa lớn nhất là phấn đấu đến cùng chống ngoại xâm, diệt bạo tàn vì độc lập của đất nước, hạnh phúc của nhân dân” [7]. Câu văn mở đầu *Bình Ngô đại cáo*: “*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân / Quân điếu phạt trước lo trừ bạo*” nêu lên nguyên lí nhân nghĩa, tuyên ngôn về nhân nghĩa, nhưng đặt trong hoàn cảnh lúc bấy giờ thì nhân nghĩa lại gắn liền với yêu nước chống xâm lược. Bởi lẽ, người dân mà Nguyễn Trãi nói tới là người dân mất nước. Do đó muốn “yên dân”, muốn người dân an hưởng thái bình thì trước hết phải lấy lại đất nước cho họ. Lấy lại đất nước cho người dân mất nước là lòng yêu nước, thương dân. Kẻ tàn bạo mà tác giả nói tới là giặc Minh xâm lược. Vì vậy “trừ bạo” là trừ diệt kẻ xâm lăng. Chông lại kẻ đi xâm lược là hành động yêu nước. Phạm trù nhân nghĩa của Nho giáo, từ thời Khổng - Mạnh chủ yếu là nói về mối quan hệ giữa người với người, ít nói về mối quan hệ giữa dân tộc với dân tộc, dù đã có nói về mối quan hệ giữa bang (nước) lớn với bang (nước) nhỏ. Phạm trù nhân nghĩa, với Nguyễn Trãi không chỉ được nhìn nhận trong mối quan hệ giữa người với người mà còn được nhìn nhận từ mối quan hệ giữa dân tộc với dân tộc. Ở thư trả lời Phương Chính, Nguyễn Trãi viết: “Nước người nhân dịp họ Hồ lỗi đạo, mượn tiếng điếu dân phạt tội, kì thực làm việc bạo tàn, lấn cướp đất nước ta (...) Nhân nghĩa mà như thế ư ?” (*Quân trung từ mệnh tập*, bức thư số 8) [8; 106]. Như vậy có thể

thấy, quan niệm của Nguyễn Trãi: một dân tộc đi xâm lược dân tộc khác là phi nghĩa, là không nhân nghĩa; ngược lại một dân tộc chống xâm lược bảo vệ đất nước là chính nghĩa, là nhân nghĩa. Nhân nghĩa gắn với gắn với yêu nước chống xâm lược là xuất phát từ yêu cầu thời đại lúc bấy giờ, là xuất phát từ yêu cầu của lịch sử dân tộc.

### ***Nguyễn Trãi trong bối cảnh tương lai***

Nguyễn Trãi là con người của lịch sử nhưng đang đồng hành cùng con người thời đại ngày nay, bởi tác phẩm của ông đặt ra nhiều vấn đề cơ bản, thiết yếu trong đời sống hiện đại. Nguyễn Trãi là “người xưa của ta nay” trên khá nhiều phương diện. Ở đây chỉ đề cập tới vấn đề tư tưởng thân dân và vấn đề môi trường từ góc nhìn phê bình sinh thái.

Tư tưởng thân dân là một tư tưởng lớn, rất tiến bộ trong sáng tác của Nguyễn Trãi. Tư tưởng thân dân bao hàm đầy đủ cả *thương dân, trọng dân và ơn dân*. Tâm lòng thương dân, tinh thần trọng dân của Nguyễn Trãi đã được nhiều bài nghiên cứu đề cập đến. Điều cần nhấn mạnh thêm là: thương dân ở Nguyễn Trãi là hướng nhiều tới những “dân đen, con đỏ”- những người vô tội, những con người nhỏ bé, những số phận đau khổ: *Thương sinh tại niệm độc tiên ưu* (Vi dân đen thường tâm niệm, một mình ta lo trước - *Mạn hứng*, Bài 2); *Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn / Vui con đỏ dưới hầm tai vạ... Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng* (*Bình Ngô đại cáo*). Trọng dân ở Nguyễn Trãi là hướng tới những người dân manh (dân cày li tán), người dân lệ (người tôi tớ, đi ở): *Yết can vì kì, manh lệ chi đồ tứ tập* (*Bình Ngô đại cáo*). Chính những người dân manh, dân lệ tập hợp dưới lá cờ đại nghĩa đã góp phần to lớn làm nên thắng lợi huy hoàng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Trong một bản tuyên ngôn trọng đại như *Bình Ngô đại cáo*, những người dân manh, lệ được nói đến một cách công khai, trình trọng như vậy “cũng là chưa thấy xưa nay”.

Điều thật sự mới, thật sự tiến bộ ở Nguyễn Trãi là tư tưởng ơn dân. Nguyễn Trãi đã từng ơn vua, ơn xã tắc như nhiều tác giả thân dân thời trung đại: *Bát com xoàng nhờ ơn xã tắc* (*Ngôn chí* - Bài 14). Nhưng chưa ai ơn dân mà ơn đến kẻ cấy cày như Nguyễn Trãi: *Ấn lộc đền ơn kẻ cấy cày* (*Bảo kính cảnh giới* - Bài 19). Nguyễn Trãi đã nhìn vượt qua khâu trung gian để thấy được người đích thực cho mình lộc là kẻ cấy cày lam lũ. Nguyễn Trãi - một ông quan dưới thời quân chủ mà biết ơn đến những người dân chân lấm tay bùn “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” thì “cũng là chưa thấy xưa nay”.

Ở Nguyễn Trãi, tư tưởng thân dân kết hợp với ý thức về cộng đồng dân tộc. Ngay từ thế kỉ XV những câu thơ của Nguyễn Trãi đã khơi dậy tinh thần đoàn kết dân tộc hết sức sâu sắc: *Đồng bào cốt nhục nghĩa càng bền / Cành bắc, cành nam một cội nên* (*Bảo kính cảnh giới* - Bài 15). Những người sinh từ bọc trăm trứng Âu Cơ gắn kết với nhau trong hai chữ “đồng bào” rất thiêng liêng mà gần gũi. Đó là sự gắn kết bền chặt như xương với thịt, như cây có cành ở phía bắc, có cành ở phía nam nhưng tất cả đều sinh ra, lớn lên từ một gốc. Câu thơ của Nguyễn Trãi làm ta nhớ tới lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp lại nơi bàn tay. Trong mấy chục triệu người, cũng có người thể này, thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều là dòng dõi tổ tiên ta” (*Thư gửi đồng bào Nam Bộ*, 6 - 1946). Một tinh thần đại đoàn kết dân tộc như vậy vừa phát huy truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc, vừa thấm đượm chủ nghĩa nhân văn

Từ góc nhìn phê bình sinh thái, tác phẩm của Nguyễn Trãi, về ý nghĩa khách quan, như đang đồng hành với chúng ta trong vấn đề môi trường.

Nguyễn Trãi lên án giặc Minh tham lam tàn bạo vơ vét của cải, tài nguyên nước ta: “Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc”, “Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng”, “bắt dò chim trả chôn chôn lưới chằng”, “bắt bẫy hươu đen nơi nơi chạm đặt”. Nhưng về mặt ý nghĩa khách quan những câu văn trong *Bình Ngô đại cáo* có thể dùng để lên án, tố cáo những kẻ lâm tặc, hải tặc thời hiện đại đang tàn phá rừng, tàn phá biển? Xuất phát từ đức hiếu sinh, Nguyễn Trãi lên án, tố cáo những kẻ “tàn hại cả côn trùng cây cỏ”, gây ra cảnh “sạch không đầm núi”. Nhưng về mặt ý nghĩa khách quan, những câu văn ấy có thể dùng để lên án, tố cáo những kẻ hủy hoại môi trường sống ở thời hiện đại?

Nguyễn Trãi yêu thiên nhiên, sống hòa mình với thiên nhiên, coi thiên nhiên là láng giềng, bầu bạn: *Núi láng giềng, chim bầu bạn / Mây khách khứa, nguyệt anh tam*” (*Thuật hứng* – Bài 19), *Cò nằm hạc lặn nên bầu bạn* (*Ngôn chí* - Bài 2). Yêu thiên nhiên, nâng niu vẻ đẹp thiên nhiên đến mức nhà thơ không nỡ đưa nhát chổi vì sợ làm tan vỡ bóng hoa in xuống hiên nhà: *Quét hiên ngày lệ* (sợ) *bóng hoa tan* (*Bảo kính cảnh giới* - Bài 33). Ai cũng biết bóng hoa không thể tan vì nhát chổi đưa, nhưng một người nâng niu, quý trọng thiên nhiên như Ưc Trai thì lại có “nỗi sợ” lạ kì và tinh tế đến như vậy. Chúng ta không hiện đại hóa Nguyễn Trãi, nhưng câu thơ viết về tấm lòng của thi nhân đối với thiên nhiên: *Rừng tiếc* (mong) *chim về ngại phát cây* (*Mạn thuật* - Bài 6) lẽ nào lại không gợi lên vấn đề bảo vệ môi trường?

### 3. Kết luận

Vận dụng nghiên cứu trường hợp (Case study) để nghiên cứu sâu một hiện tượng có tính chất tiêu biểu, điển hình cho nhiều trường hợp khác, để qua “điểm” thấy “diện” và ngược lại “diện” được khái quát từ “điểm” là cách làm khoa học. Chọn nghiên cứu trường hợp Nguyễn Trãi là chọn hiện tượng tiêu biểu, điển hình cho danh nhân thời trung đại từ đặc điểm của danh nhân đến quan điểm và phương pháp nghiên cứu.

Nghiên cứu danh nhân thời trung đại nói chung, nghiên cứu Nguyễn Trãi nói riêng cần thấy được “người xưa của ta nay” từ trong di sản. Danh nhân Nguyễn Trãi đồng hành cùng chúng ta hôm nay, cũng vì thế mà Nguyễn Trãi đang đồng hành cùng nhân loại.

Từ việc nghiên cứu trường hợp danh nhân Nguyễn Trãi, có thể mở rộng nghiên cứu về loại hình danh nhân thời trung đại, nghiên cứu các danh nhân khác như Lê Thánh Tông, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Đình Chiểu,... nghiên cứu so sánh danh nhân thời trung đại với danh nhân thời hiện đại.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện Nghiên cứu Danh nhân, (2024). Hội thảo khoa học *Nghiên cứu danh nhân – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, <https://nguonluc.com.vn/hoi-thao-khoa-hoc-nghien-cuu-danh-nhan-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-a9552.html>
- [2] Hoàng Văn Lâu (dịch và chú thích), Hà Văn Tấn (hiệu đính), (2003). *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập 2. NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [3] ĐĐAnh, TV Giáp & V Tân (dịch và chú giải), (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] X Diệu, (2007). *Quốc âm thi tập, tác phẩm mở đầu nền thơ cổ điển Việt Nam, trong Nguyễn Trãi về tác gia và tác phẩm*, NXB Khoa học xã hội.
- [5] LN Thìn (chủ biên), (2017). *Giáo trình văn học trung đại Việt Nam*, Tập 1 (tái bản lần thứ ba). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] ĐĐAnh, TV Giáp & V Tân (dịch và chú giải), (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] PV Đông (1962). Nguyễn Trãi, người anh hùng dân tộc. *Báo Nhân Dân*, số ra ngày 19-9-1962.
- [8] ĐĐAnh, TV Giáp & V Tân (dịch và chú giải), (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.